TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2023/HS-ST
Ngày: 20 – 9 – 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thu Vân.

2/ Bà Đặng Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 168/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2023/QĐXXST-HS, ngày 31/8/2023 đối với:

1/ Bị cáo Trần Minh S1, sinh năm: 1978, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 130 ND, Phường M, Quận T, Thành phố HCM; chỗ ở: Số 17/10/2 LTP, Phường ML, Quận T, Thành phố HCM); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12 (nhưng biết đọc và biết viết); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C1 (đã chết) và bà Lâm Thị H1; có vợ (đã ly thân) và có 02 con chung; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022 đến nay. (Có mặt).

2/ Bị cáo Nguyễn Hoàng Bích P1, sinh năm: 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 289 UC, Phường M, Quận T, Thành phố HCM; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H2 và bà Trần Thị Ngọc G1; có chồng tên Trương Tiến Minh T1 (sinh năm: 1983) và có 02 con chung (sinh năm: 2008 và 2009), hai bên đã ly hôn, sau đó chung sống như vợ chồng với Nguyễn Quốc B1 (sinh năm: 1985) vào năm 2019 và có 01 con chung (sinh năm: 2019), hiện hai bên đã ly thân, không còn chung sống; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022 đến nay. (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông: Lê Quang B2, sinh năm: 1959; nơi cư trú: Ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh TG. (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của ông Lê Quang B2:

1.1. Bà: Hồ Thị T2, sinh năm: 1954 (là vợ của ông Lê Quang B2);

1.2. Ông: Lê Nhựt A1, sinh năm: 1983 (là con ruột của ông Lê Quang B2);

1.3. Ông: Lê Nhựt T3, sinh năm: 1987 (là con ruột của ông Lê Quang B2);

1.4. Ông: Lê Nhựt T4, sinh năm: 1993 (là con ruột của ông Lê Quang B2);

Cùng nơi cư trú: Ấp ĐH, xã ST, huyện CT, tỉnh TG.

(Cùng vắng mặt).

2. Bà: Lưu Tuyết A2, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Số 330/11 ND, Phường C, Quận T, Thành phố HCM. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 22/6/2022, Công an Phường 10, Quận 8 tuần tra đến trước số 17 Lô 5, HP, Phường M, Quận T thì phát hiện bắt quả tang Nguyễn Hoàng Bích P1 bán ma túy cho Trần Minh S1. Thu giữ dưới đất ngay chỗ P1 đứng một bóp vải màu xanh, bên trong có 15 gói nylon chứa tinh thể không màu (P1 khai nhận là ma túy P1 dùng để bán), thu giữ trong túi áo bên tay trái của S1 có một gói nylon chứa tinh thể không màu (S1 và P1 khai nhận đó là ma túy P1 vừa bán cho S1 với giá 200.000 đồng, S1 mua số ma túy này để sử dụng cho bản thân).

Ngoài ra, Công an còn thu giữ của P1 một điện thoại di động hiệu Nokia, số tiền 200.000 đồng, một xe gắn máy biển số 54L1-6905; thu giữ của S1 một điện thoại di động hiệu Masstel, một xe gắn máy biển số 63Y1-2553. Sau đó, Công an Phường 10, Quận 8 đưa P1 và S1 cùng toàn bộ vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 để điều tra, làm rõ.

Theo bản Kết luận giám định số 3637/KL-KTHS ngày 27/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 15 gói nylon (để trong 01 bóp vải màu xanh) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Bích P1 và hình dấu Công an phường 10, Quận 8 là ma tuý ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,5975g, loại Methamphetamine.

Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Bích P1, Trần Minh S1 và hình dấu Công an phường 10, Quận 8 là ma tuý ở thể rắn, có khối lượng 0,5822g, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Trần Minh S1 và Nguyễn Hoàng Bích P1 khai nhận: Do cần ma tuý sử dụng, khoảng 10 giờ ngày 22/6/2022, S1 điều khiển xe gắn máy biển số 63Y1-2553 đến trước số 17 Lô 5, HP, Phường M, Quận T sử dụng điện thoại di động gắn sim số 0902666722 gọi đến số 0906678674 của một người phụ nữ không rõ lai lịch hỏi mua 01 gói ma tuý tổng hợp giá 200.000 đồng và yêu cầu giao ma tuý tại trước số 17 Lô 5, HP, Phường M, Quận T thì người phụ nữ này đồng ý bán và cho S1 biết có người phụ nữ khác sẽ đến bán ma tuý cho S1. Lúc này, tại nhà số 364 ND, Phường C, Quận T, Trần Xuân T3 đưa cho P1 01 bóp vải màu xanh đựng 16 gói nylon

chứa ma tuý tổng hợp, T3 nói P1 đi đến trước số 17 Lô 5, HP, Phường M, Quận T bán 01 gói ma tuý cho một thanh niên với giá 200.000 đồng, số ma tuý còn lại khi nào có người liên hệ với T3 hỏi mua, T3 nói P1 đi bán thì P1 đồng ý. Sau đó, có người phụ nữ tên Ớt (không rõ lai lịch) đưa xe gắn máy biển số 54L1-6905 để P1 đi bán ma tuý cho S1.

Vào khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 22/6/2022, P1 điều khiển xe đến trước số 17 Lô 5, HP, Phường M, Quận T bán cho S1 01 gói ma tuý, S1 đưa P1 200.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt quả tang như trên.

P1 khai được T3 thuê bán ma tuý từ ngày 15/9/2022 đến ngày 22/6/2022 thì bị bắt giữ. T3 trả công cho P1 50.000 đồng/ngày và P1 tiêu xài hết số tiền 300.000 đồng và đây là lần đầu tiên P1 bán ma tuý cho S1, còn những người P1 bán ma túy thuê cho T3 trước đây thì P1 không rõ lai lịch của họ và P1 cũng không nhớ rõ về thời gian bán ma túy, cũng như về số tiền mỗi lần bán ma túy cho những người này.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong số 747 (gói 1) có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Bích P1, hình dấu Công an phường 10, Quận 8, chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang;

- 01 gói niêm phong số 747 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Bích P1, Trần Minh S1, hình dấu Công an phường 10, Quận 8, chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang.

- 01 điện thoại di động hiệu Masstel, gắn sim số 0936133162, số Imei 1: 359371102175603 (của P1) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 0902666722, số Imei 1: 351859/07831766/0 (của S1) có dùng liên lạc mua bán ma tuý.

- 01 (một) chiếc xe gắn máy có biển số 63Y1-2553, số máy: 52FMHV00110243, số khung: 5MN8H010243: Qua điều tra xác minh do ông Lê Quang B2 (sinh năm: 1959, địa chỉ: ấp MP, xã ST, huyện CT, tỉnh TG) đứng tên đăng ký, nhưng ông B2 đã chết. S1 khai mua chiếc xe trên của một người không rõ lai lịch. Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, nhưng đến nay vẫn chưa có người thừa nhận hợp pháp. Phía đại diện hợp pháp của ông B2 có đề nghị cơ quan tố tụng tịch thu sung vào công quỹ nhà nước chiếc xe này.

- 01 (một) xe gắn máy có biển số 54L1-6905, số máy: VT5AD-023478, số khung: ED8D-023478: Qua điều tra xác minh do bà Lưu Tuyết A2 (sinh năm: 1978, địa chỉ: Số 330/11 ND, Phường C, Quận T) đứng tên đăng ký. Hiện bà Anh không có mặt ở địa phương. P1 khai chiếc xe trên do một người phụ nữ tên Ớt (không rõ lai lịch, ở cùng nhà với Trần Xuân T3 và P1) đã đưa cho P1 đi bán ma tuý. Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã đề nghị đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp, nhưng đến nay vẫn chưa có người thừa nhận hợp pháp.

- Số tiền 200.000.000 đồng do P1 bán ma tuý cho S1 mà có.

Đối với Trần Xuân T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra thông báo truy tìm và sẽ điều tra, xử lý sau.

Đối với người phụ nữ mà Trần Minh S1 liên hệ hỏi mua ma túy và người phụ nữ tên Ớt, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý trong vụ án này và vẫn đang tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Đối với những người đã mua ma túy của P1, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

* Bản cáo trạng số 177/CT-VKSQ8 ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

1/ Bị cáo Trần Minh S1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

2/ Bị cáo Nguyễn Hoàng Bích P1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

1/ Áp dụng điểm i Khoản 2 và Khoản 5 Điều 251, điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Bích P1 mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

- Phạt bổ sung bị cáo P1 số tiền từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

2/ Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Minh S1 mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

- Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo S1 (do bị cáo không có hưởng lợi).

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo Nguyễn Hoàng Bích P1 và bị cáo Trần Minh S1 thống nhất với nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không có ý kiến tranh luận, không bào chữa; các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Minh S1, Nguyễn Hoàng Bích P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện như nội dung Cáo trạng đã nêu. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị lực lượng Công an kịp thời phát hiện bắt quả tang cùng với các vật chứng có liên quan.

Xét lời khai nhận của các bị cáo Trần Minh S1, Nguyễn Hoàng Bích P1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua giám định, chất ma túy thu giữ đủ khối lượng để truy tố đối với hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Minh S1, Nguyễn Hoàng Bích P1 theo quy định của Bộ luật hình sự.

Do đó, đã có đủ cơ sở đế kết luận:

1/ Bị cáo Trần Minh S1 đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (thuộc trường hợp ''Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam''), tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2/ Bị cáo Nguyễn Hoàng Bích P1 đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "Methamphetamine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam'', tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hoàng Bích P1 còn khai nhận bị cáo được Trần Xuân T3 thuê bán ma túy được khoảng 06 (sáu) lần (trừ lần bị bắt quả tang bán ma túy cho S1) và được trả tiền công tổng cộng khoảng 300.000 đồng, đã tiêu xài cá nhân hết. Tuy nhiên, ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh; nên chưa có đủ cơ sở pháp lý vững chắc để kết luận bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nhiều lần theo quy định của Bộ luật hình sự, cũng như đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã khai nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do bị cáo P1 phạm tội nhằm hưởng lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Xét thấy bị cáo S1 không phải là người có chức vụ, không có nghề nghiệp ổn định và việc tàng trữ trái phép chất ma túy chỉ để sử dụng mà không nhằm mục đích hưởng lợi bất chính; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo S1.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu; bị cáo P1 có con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Trần Minh S1, Nguyễn Hoàng Bích P1 là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Lời đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Minh S1, Nguyễn Hoàng Bích P1 là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng liên quan:

+ 01 gói niêm phong số 747 (gói 1) có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Bích P1, hình dấu Công an phường 10, Quận 8, chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và 01 gói niêm phong số 747 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Bích P1, Trần Minh S1, hình dấu Công an phường 10, Quận 8, chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang: Qua giám định, bên trong chứa chất ma túy độc hại, cấm tàng trữ, cấm lưu hành và hiện không còn giá trị sử dụng; nên cần tịch thu và tiêu hủy.

+ Số tiền 200.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, hiện có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ 01 điện thoại di động hiệu Masstel, gắn sim số 0936133162, số Imei 1: 359371102175603 (của bị cáo P1) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 0902666722, số Imei 1: 351859/07831766/0 (của bị cáo S1) có dùng vào việc phạm tội và hiện có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) chiếc xe gắn máy có biển số 63Y1-2553, số máy: 52FMHV00110243, số khung: 5MN8H010243 và 01 (một) xe gắn máy có biển số 54L1-6905, số máy: VT5AD-023478, số khung: ED8D-023478: Hiện nay chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp và các bị cáo là người đang quản lý, sử dụng chiếc xe, sau đó đã dùng làm phương tiện phạm tội; nên cần tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 02 chiếc xe gắn máy nêu trên; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với Trần Xuân T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra thông báo truy tìm và sẽ điều tra làm rõ, xử lý sau là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người phụ nữ mà Trần Minh S1 liên hệ hỏi mua ma túy và người phụ nữ tên Ớt, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý trong vụ án này và vẫn đang tiếp tục điều tra và xử lý sau là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với những người đã mua ma túy của bị cáo P1, do không xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý trong vụ án này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[13] Sau khi có lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng Bích P1 về việc bán ma túy thuê cho Trần Xuân T3 và bị cáo P1 được đối tượng tên Ớt giao chiếc xe gắn máy có biển số 54L1-6905 để đi bán ma túy (cả bị cáo P1, T3 và Ớt cùng ở chung nhà của T3), nhưng Công an Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã không kịp thời kiểm tra, khám xét ngay chỗ ở của bị cáo P1 và Trần Xuân T3 cùng đối tượng tên Ớt, không kịp thời triệu tập T3 và Ớt đến làm việc; nên T3 và Ớt hay tin P1 bị bắt đã nhanh chóng bỏ trốn và hiện nay không còn dấu vết của tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải kiến nghị đến Công an Phường 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để rút kinh nghiệm trong vụ án này và không được để xảy ra các sai sót như nêu trên đối với các vụ án tương tự về sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm i Khoản 2 Điều 251; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 1/ Bị cáo Nguyễn Hoàng Bích P1 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 2/ Bị cáo Trần Minh S1 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Không phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Minh S1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

+ Căn cứ vào Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Bích P1 nộp phạt số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu và tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong số 747 (gói 1) có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Bích P1, hình dấu Công an phường 10, Quận 8, chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang và 01 (một) gói niêm phong số 747 (gói 2) bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Hoàng Bích P1, Trần Minh S1, hình dấu Công an Phường 10, Quận 8, chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, gắn sim số 0936133162, số Imei 1: 359371102175603 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, gắn sim số 0902666722, số Imei 1: 351859/07831766/0.

+ Tiếp tục tạm giữ và đăng thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm, để truy tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy, có biển số 63Y1-2553, số máy: 52FMHV00110243, số khung: 5MN8H010243 và 01 (một) chiếc xe gắn máy, có biển số 54L1-6905, số máy: VT5AD-023478, số khung: ED8D-023478; nếu quá thời hạn nêu trên mà không có người thừa nhận hợp pháp thì tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 18/11/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, TP.HCM).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Nguyễn Hoàng Bích P1, Trần Minh S1; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt; có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Trúc

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục THADS Q8;
- CQĐT CAQ8; Công an P10, Q8;
- CQTHAHS Q8; NTG CAQ8;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.